

PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM¹

PGS. TS. Phạm Hồng Long

CN. Lê Thị Huyền Trang

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: phamhonglong@gmail.com

Tóm tắt: Là quốc gia gắn với nền văn minh nông nghiệp lâu đời và gần 2.000 làng nghề truyền thống, Việt Nam đang sở hữu nguồn tài nguyên lớn phát triển du lịch làng nghề, du lịch nông thôn và du lịch cộng đồng. Hoạt động du lịch gắn với làng nghề truyền thống không chỉ có giá trị về kinh tế, giúp người dân có thêm thu nhập, mà còn có ý nghĩa về văn hóa, góp phần duy trì và phát triển nghề đang đứng trước nguy cơ mai một. Tuy nhiên, tại các làng nghề truyền thống ở Việt Nam, hoạt động du lịch hiện nay chưa thực sự kết hợp hài hòa với hoạt động sản xuất, cũng như chưa tận dụng được những cơ hội từ sự kết hợp này. Hệ quả, có không ít làng nghề sau khi hoạt động du lịch mới được mở ra đã phải đóng cửa vì nguồn thu không đủ duy trì hoạt động; mâu thuẫn về lợi ích trong cộng đồng vì không thống nhất được cơ chế chia sẻ lợi ích giữa các thành viên; hay không thu hút được du khách do sản phẩm của làng nghề không phù hợp để trở thành sản phẩm du lịch;... Bài viết này góp phần làm rõ một số khái niệm, các mô hình và hình thức kết hợp du lịch vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của làng nghề, đồng thời đưa ra các bài học kinh nghiệm trong phát triển du lịch làng nghề tại Việt Nam.

Từ khóa: Làng nghề truyền thống, du lịch làng nghề, kinh nghiệm phát triển du lịch làng nghề.

Abstract: As a country associated with a long-standing agricultural civilization and nearly 2,000 traditional craft villages, Vietnam possesses great resources for developing craft village tourism, rural tourism, and community tourism. Tourism activities associated with traditional craft villages not only have economic value and help people have more income, but also have cultural significance, contributing to maintaining and developing professions that are in danger of extinction. However, in traditional craft villages in Vietnam, tourism activities have not been harmoniously combined with production activities, nor have taken advantage of opportunities from this combination. As a result, many craft villages, after the opening of tourism activities, had to close down. The reasons were the shortage of revenue

¹ Bài viết là kết quả của Dự án: Bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng (2021-2023), mã số: VINIF 09.2021.VHLS 04. Dự án được tài trợ bởi Vingroup và hỗ trợ bởi Quỹ Đổi mới, sáng tạo Vingroup (VINIF), Viện Nghiên cứu dữ liệu lớn.

for maintaining the operation, conflicts of interest in the community due to the failure to agree on a benefit-sharing mechanism among members; or failure to attract tourists as the products of the craft village were not suitable for tourism. This article contributes to clarifying some concepts, models, and forms of combining tourism in the production and business activities of craft villages and, at the same time, offers lessons learned in developing craft village tourism in Vietnam.

Keywords: *Traditional craft villages, craft village tourism, experience in craft village tourism development.*

Ngày nhận bài: 5/6/2022; ngày gửi phản biện: 21/10/2022; ngày duyệt đăng: 20/11/2022.

Mở đầu

Nền văn minh nông nghiệp là cái nôi để hình thành cộng đồng dân cư có lối sống định canh và các giá trị văn hóa gắn với làng, xã. Cùng với sự phát triển của nền văn minh nông nghiệp, nhiều nghề thủ công cũng đã ra đời từ trong cộng đồng dân cư nông nghiệp với mục đích sơ khởi là tranh thủ chế tạo những vật dụng cần thiết cho sinh hoạt trong thời gian nông nhàn, sau phát triển lên thành nhu cầu trao đổi hàng hóa và tìm kiếm thêm thu nhập ngoài nghề nông.

Trải qua hàng nghìn năm cùng sự vận động của các cộng đồng dân cư nông nghiệp, Việt Nam có rất nhiều làng nghề truyền thống đã được hình thành và phát triển, tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng châu thổ. Đặc biệt, có những làng nghề, phố nghề tồn tại đến cả nghìn năm tuổi. Theo Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hiện nay cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống (Việt Anh, 2019), với 53 nhóm nghề, làm ra khoảng 200 loại sản phẩm thủ công khác nhau (Hà Thái, 2019). Nhiều làng nghề truyền thống đã tồn tại từ 500 đến 1.000 năm trước, trở thành những làng nghề tiêu biểu, như làng lụa Vạn Phúc, làng tranh Đông Hồ, làng gốm sứ Bát Tràng,...

Có thể thấy, Việt Nam đang sở hữu một nguồn tài nguyên lớn về du lịch làng nghề. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, xã hội, du lịch làng nghề còn góp phần bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hoá độc đáo của từng vùng miền, địa phương. Cùng với du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề truyền thống đang trở thành hướng đi đầy triển vọng không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, không phải bất cứ làng nghề nào cũng có thể khai thác được nguồn lợi du lịch, không phải bất cứ hoạt động du lịch nào tại làng nghề cũng mặc nhiên mang lại lợi ích kinh tế và văn hóa - xã hội. Để tìm hướng phát triển cho các làng nghề gắn với du lịch, cần hiểu được những đặc điểm cơ bản của làng nghề, các mô hình và hình thức kết hợp du lịch trong hoạt động của làng nghề cũng như xem xét tới các bài học kinh nghiệm phát triển du lịch làng nghề nhằm tìm ra một hướng đi

đúng đắn vừa bảo tồn được các giá trị văn hóa của làng nghề, vừa đảm bảo tốt cho đời sống của người dân địa phương, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, xã hội.

1. Cơ sở lý luận

1.1. Một số khái niệm

** Nghề thủ công truyền thống*

Nghề thủ công được hiểu là sản xuất chủ yếu bằng tay và công cụ đơn giản, với con mắt và bộ óc sáng tạo của nghệ nhân. “Nghề thủ công truyền thống” là khái niệm chỉ chung các nghề truyền thống như gốm, đúc đồng, chạm khắc đá, chạm khắc gỗ, kim hoàn, rèn, mây tre đan, sơn, khảm trai, dệt vải và tơ lụa, làm nón, giấy dó, tranh dân gian,... Nghề được xếp vào các nghề thủ công truyền thống cần có các yếu tố như: đã hình thành, tồn tại và phát triển lâu đời ở nước ta; sản xuất tập trung, tạo thành các làng nghề, phố nghề; có nhiều thế hệ nghệ nhân tài hoa và đội ngũ thợ lành nghề; là nghề nghiệp nuôi sống một bộ phận dân cư của cộng đồng;... (Bùi Văn Vượng, 2002).

Nghề thủ công truyền thống của Việt Nam được gắn liền với nền văn minh lúa nước, tập trung chủ yếu ở châu thổ sông Hồng, tại các vùng nông thôn thuộc Thành phố Hà Nội và các tỉnh như Hưng Yên, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định,... Các nghề thủ công vốn được ra đời trong thời gian nông nhàn, người nông dân thường tranh thủ tạo ra những sản phẩm phục vụ sinh hoạt như đồ dùng bằng mây, tre, gỗ,... Trải qua thời gian, các nghề thủ công phát triển theo quy mô gia đình rồi dần hình thành nên những phường nghề, làng nghề thủ công chuyên sâu một nghề.

** Làng nghề truyền thống*

Làng nghề truyền thống được hình thành từ cộng đồng cùng làm một nghề, có sự liên kết chặt chẽ theo lãnh thổ, huyết thống, kinh tế, văn hóa, tâm linh,... Làng nghề cũng chính là trung tâm sản xuất, nơi quy tụ các nghệ nhân và nhiều hộ gia đình chuyên làm nghề mang tính truyền thống lâu đời, có sự liên kết hỗ trợ trong sản xuất, bán sản phẩm theo phường hội, kiểu hệ thống doanh nghiệp vừa và nhỏ, có cùng Tổ nghề, các thành viên luôn ý thức tuân thủ những ước chế xã hội và gia tộc (Bùi Văn Vượng, 2002). Có những làng nghề đã đạt tới những kỹ thuật cao, tạo ra những sản phẩm cao cấp và tinh xảo, tạo được tiếng tăm không chỉ trong nước mà còn trên thị trường quốc tế. Ngoài những sản phẩm thủ công truyền thống, làng nghề còn gắn với không gian văn hóa và những sinh hoạt văn hóa.

Theo tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống được quy định tại Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về *Phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống* phải đạt các tiêu chí sau: 1) Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn; 2) Có ít

nhất một nghề truyền thống đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận. Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc, gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghề nhân hoặc tên tuổi của làng nghề; 3) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; 4) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Du lịch làng nghề truyền thống

Du lịch làng nghề được xem như một hướng gìn giữ và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc gắn với nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa của làng nghề. Do đó, du lịch làng nghề truyền thống không chỉ đơn thuần là xem các nghề nhân làng nghề tạo ra các sản phẩm thủ công, hay chỉ đến mua sắm, tham quan làng nghề, mà còn là sự kết hợp với việc tìm hiểu những giá trị văn hóa, tín ngưỡng và phong tục tập quán của làng nghề đó. Thực tế kinh nghiệm ở một số quốc gia, khi phát triển các sản phẩm du lịch từ làng nghề, họ sử dụng hình thức “ba cùng” gần tương tự với mô hình homestay (Đoàn Mạnh Cường, 2020). Điều đó có nghĩa, du khách sẽ được “ăn cùng, ở cùng và làm cùng” người dân trong làng nghề. Tham gia sâu hơn vào các hoạt động sống của người dân địa phương sẽ cho du khách trải nghiệm thú vị hơn, đồng thời cũng níu giữ khách lâu hơn, chương trình du lịch được kéo dài hơn.

Hiện nay, có hai mô hình làng nghề du lịch đang được đầu tư phát triển là: phát huy làng nghề truyền thống trên cơ sở vốn có tồn tại từ xa xưa của địa phương và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu du lịch, đưa mô hình làng nghề vào đó rồi phục dựng không gian truyền thống để khai thác các giá trị sản phẩm văn hóa (Đoàn Mạnh Cường, 2020). Với những mô hình đó, làng nghề truyền thống đang kết hợp với hoạt động du lịch dưới một số hình thức như: 1) Làng nghề trực tiếp đón du khách tới tham quan và du lịch; 2) Làng nghề đón du khách thông qua các doanh nghiệp du lịch; 3) Làng nghề tiếp đón du khách thông qua các doanh nghiệp du lịch, đồng thời tiếp cận các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

Trong hình thức kết hợp đầu tiên, hoạt động du lịch phần lớn được hình thành theo hướng tự phát của cộng đồng người dân trong làng nghề. Hoạt động du lịch được diễn ra từ một hộ gia đình, sau đó là các hộ xung quanh. Khi du lịch dần phát triển, những hộ gia đình tham gia hoạt động này có thể tổ chức thành một cộng đồng, có sự phân chia trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ, sau đó liên kết với nhau thành một chuỗi giá trị. Mô hình du lịch làng nghề hoa Sa Đéc là một ví dụ cho hình thức kết hợp làng nghề và du lịch này. Hoặc, những hộ gia đình kinh doanh du lịch tự phát nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương, sự tư vấn từ các doanh nghiệp du lịch mà quy hoạch và tổ chức hoạt động du lịch bài bản hơn, như mô hình du lịch bè cá chú Bảy Bon tại Cần Thơ. Đối với hình thức làng nghề đón du khách thông qua các doanh nghiệp du lịch, các làng nghề được tư vấn và hướng dẫn tổ chức hoạt động du lịch một cách bài bản ngay từ đầu. Doanh nghiệp du lịch đóng vai trò là người đóng gói và quảng bá sản phẩm du lịch, là cầu nối đưa du khách đến với làng nghề. Đây là một hình thức phổ biến ở hầu hết các mô hình du lịch làng nghề truyền thống ở Việt Nam hiện nay. Với cách

liên kết này, hoạt động của làng nghề phụ thuộc tương đối nhiều vào du lịch, cũng như lượng khách tham quan và sức mua của du khách. Còn đối với hình thức kết hợp thứ ba, làng nghề vẫn giữ hoạt động chính là sản xuất và cung ứng sản phẩm. Bằng cách phát triển tự thân, với nguồn lợi nhuận từ chính thực hành nghề giúp làng nghề tồn tại lâu dài và ổn định. Hoạt động của làng nghề vẫn sống thường nhật mà không phụ thuộc vào du lịch.

2. Thực trạng và kinh nghiệm phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch

2.1. Thực trạng phát triển của làng nghề truyền thống và du lịch làng nghề truyền thống

Sự phát triển của làng nghề truyền thống chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố khác nhau, trong đó phải kể đến nhu cầu của người tiêu dùng; trình độ của nghệ nhân và đội ngũ thợ lành nghề; kỹ thuật truyền thống và kinh nghiệm lâu đời ở các làng nghề thủ công; sự phát triển của những sản phẩm thay thế;... Nếu trước đây, các sản phẩm thủ công từ các làng nghề đóng vai trò là nguồn cung ứng quan trọng cho thị trường; thì hiện nay các sản phẩm công nghiệp với số lượng lớn, mẫu mã đa dạng, giá thành cạnh tranh đang dần chiếm ưu thế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự thu hẹp hay thậm chí là biến mất hàng loạt của nhiều làng nghề thủ công truyền thống. Tuy nhiên, khi vai trò cung ứng sản phẩm của làng nghề truyền thống dần bị thu hẹp, thì một vai trò khác xuất hiện, mang đến một ý nghĩa tồn tại mới cho các làng nghề truyền thống, đó là vai trò đại diện văn hóa trong ngành du lịch. Thông qua du lịch, làng nghề truyền thống trở thành một sản phẩm du lịch và có tiềm năng phát triển theo hướng du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

Nguồn tài nguyên du lịch làng nghề truyền thống đang được khai thác tích cực dưới khía cạnh điểm đến, tuy nhiên chức năng sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch vẫn chưa được khai thác thực sự hiệu quả. Theo ông Lưu Duy Dần - Phó Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, các làng nghề chưa có những điều kiện để trình diễn, dịch vụ phục vụ khách tham quan còn nghèo nàn. Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch chưa cao, bởi họ chưa nhận thức được giá trị của du lịch đem lại. Một làng nghề được coi là phát triển du lịch khi thu nhập từ du lịch chiếm ít nhất 25% thu nhập của làng (Hà Thái, 2019). Bên cạnh đó, các sản phẩm thủ công bán ra thị trường phù hợp với nhu cầu tiêu dùng, nhưng chưa phù hợp phục vụ du lịch, do đó chưa có sự rạch ròi trong việc sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ tại các làng nghề, cụ thể là mặt hàng phục vụ tiêu dùng và mặt hàng phục vụ du lịch. Theo đó, các làng nghề đang chú trọng vào thị trường tiêu dùng đồ mỹ nghệ cao cấp mà không quan tâm tới thị trường đồ lưu niệm bình dân, trong khi thị trường này đang rất sôi động và mang lại nguồn thu lớn.

Ngoài ra, việc kết hợp hoạt động của làng nghề truyền thống và du lịch cũng đang đối mặt với nhiều thách thức khác như: vấn đề bảo tồn nghề truyền thống và làng nghề theo hướng bảo tồn nguyên bản các giá trị văn hóa khiến cho cộng đồng làm nghề khó có thể cạnh tranh được với công nghệ sản xuất hiện đại; vấn đề tác động của hoạt động du lịch mang tới

nhiều sự thay đổi trong tập quán sản xuất và đặc tính sản phẩm; hay chuyển đổi sang sản xuất kết hợp dịch vụ sẽ kéo theo các vấn đề khác như chèo kéo khách, cạnh tranh không lành mạnh trong làng nghề;...

2.2. Một số mô hình du lịch làng nghề tiêu biểu

**** Du lịch làng nghề gốm sứ Bát Tràng, Hà Nội***

Làng nghề gốm sứ Bát Tràng đã tồn tại hơn 1.000 năm, được biết đến với những sản phẩm và kỹ thuật sản xuất gốm sứ tinh xảo. Bát Tràng là một trong những làng nghề còn lưu giữ được những giá trị truyền thống, đồng thời đổi mới và phát triển mạnh cả về nghề và thu hút khách du lịch. Những năm gần đây, Bát Tràng trở nên nổi bật trong đổi mới sản phẩm và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quảng bá thương hiệu làng nghề gắn với phát triển du lịch.

Đến với làng cổ Bát Tràng, du khách không chỉ có cơ hội tìm hiểu làng nghề tại những cơ sở sản xuất theo phương thức truyền thống mà còn được nghe những câu chuyện hấp dẫn từ các hướng dẫn viên địa phương. Không chỉ tăng sức hấp dẫn trong hoạt động thuyết minh, Bát Tràng còn vận động người dân tham gia xây dựng nhiều công trình, sản phẩm du lịch nhằm đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm cho du khách và tăng sức hấp dẫn cho điểm đến. Con đường gốm sứ trên tuyến đường đê sông Hồng qua xã được xây dựng trong năm 2019 - 2020 cũng là một trong những kết quả từ sự tham gia của các nghệ nhân trong làng. Hơn nữa, làng nghề truyền thống này cũng xây dựng bảo tàng nghề và đang tiên phong ứng dụng công nghệ số vào du lịch như xây dựng bản đồ số về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Bát Tràng dưới dạng phim 3D; xây dựng mô hình Căn nhà Hương Sa với vai trò là nhà trưng bày và giới thiệu thông tin, hình ảnh và sản phẩm của làng nghề tới du khách;...

Du lịch tại Bát Tràng chính là ví dụ minh họa cho hình thức kết hợp thứ ba như đã phân tích ở trên, tức làng nghề vẫn giữ hoạt động chính là sản xuất. Trong đó, nguồn thu chủ yếu đến từ xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, không phụ thuộc vào “xuất khẩu tại chỗ” thông qua hoạt động phục vụ du lịch. Như vậy, hoạt động của làng nghề được ổn định và tồn tại lâu dài hơn. Không chỉ vậy, làng nghề cũng có sẽ nguồn kinh phí tốt hơn để đầu tư thêm vào hoạt động du lịch.

**** Du lịch làng nghề hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp***

Trong mô hình đầu tiên, du khách có thể tiếp cận trực tiếp với làng nghề thông qua kênh trung gian. Du lịch tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp là một ví dụ điển hình cho mô hình này. Làng hoa Sa Đéc vốn được biết đến là làng hoa Tân Quy Đông, một làng nghề trồng hoa kiểng được hình thành từ những năm cuối thế kỷ XIX. Đến nay, làng đã trồng và nhân giống hàng ngàn giống hoa khác nhau, đặc biệt còn lưu giữ được hơn 50 giống hoa hồng của 200 quốc gia, vùng lãnh thổ trên khắp thế giới (Hữu Nghĩa, 2020). Làng hoa có những nét đặc trưng riêng, làm nên sự khác biệt của mình, bởi tại đây, hoa được trồng trên các giàn cao theo luống thẳng tắp, mỗi khi mùa nước nổi về, người dân phải chèo ghe len lỏi vào các luống để

chăm sóc. Sự hình thành hoạt động du lịch tại làng nghề do chính người dân trong làng khởi xướng và cùng bắt tay phát triển du lịch làng hoa, với mong muốn thương hiệu của làng mình được biết đến rộng rãi.

Ban đầu, người dân nơi đây làm du lịch theo kiểu tự phát, manh mún, nhỏ lẻ. Một số hộ có dịch vụ đón khách du lịch dịp lễ, tết đến ngắm hoa, nên các hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, tự thiết kế vườn hoa, cây cảnh phục vụ khách theo cách riêng của mình. Sau khi nhu cầu ngắm hoa, thưởng lãm hoa của du khách gia tăng, đồng thời nhận thấy cần có sự hợp tác, người dân làng hoa đã họp bàn và đi đến việc kết nối những điểm du lịch để cùng hỗ trợ nhau và phân chia lượng khách tại các điểm tham quan, nghỉ dưỡng, đảm bảo sự công bằng, đoàn kết, không có sự cạnh tranh giữa các điểm du lịch. Ban đầu là một nhóm nhỏ vài chục hộ, sau đó lan rộng ra cả làng (Nguyễn Nghĩa, 2020). Từ đó, du lịch làng nghề hoa kiểng Sa Đéc được hình thành và dần phát triển. Người dân làng hoa khi bắt tay làm du lịch, mỗi người lại có thể có mục đích riêng. Có hộ làm dịch vụ lưu trú, dịch vụ giải khát, có hộ quảng bá sản phẩm, nhưng vấn đề là tất cả mọi người đều cho rằng, mục đích của việc xây dựng làng hoa du lịch này là tạo ra được lợi ích chung, từ đó họ thấy yêu thích, chủ động kết nối để cùng làm du lịch tốt hơn, cùng cạnh tranh nhau để làm cho khu vực giới thiệu sản phẩm hoa của mình thật đẹp với đa dạng chủng loại.

2.3. Bài học kinh nghiệm trong phát triển du lịch làng nghề truyền thống

Nhìn vào tổng thể, du lịch làng nghề truyền thống có điểm tương đồng với du lịch cộng đồng, lấy văn hóa truyền thống làm giá trị cốt lõi, triển khai hình thức ba cùng “ăn cùng, ở cùng, làm cùng”, đưa du khách hòa vào cuộc sống của người dân địa phương. Từ sự thành công của 2 mô hình du lịch làng nghề nêu trên và một số điểm du lịch làng nghề khác trên cả nước, có thể xem xét một số bài học kinh nghiệm đã được áp dụng cho du lịch cộng đồng và một số bài học đặc trưng cho du lịch làng nghề, cụ thể là:

Thứ nhất, phát triển du lịch làng nghề truyền thống đòi hỏi quá trình chuẩn bị chu đáo và nghiêm cẩn. Do vậy, phát triển du lịch làng nghề truyền thống không chỉ dựa trên tư duy “suy diễn” là cứ có làng nghề là phát triển du lịch làng nghề được, và cũng không thể dựa trên tư duy “quy nạp” là du lịch làng nghề truyền thống đang thịnh hành, nếu tổ chức du lịch làng nghề sẽ sinh lời. Việc phát triển du lịch làng nghề truyền thống đòi hỏi quá trình điều tra một cách cẩn trọng và tư duy “sáng tạo”, trong đó kết hợp điều tra kỹ lưỡng về các điều kiện phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở cả góc độ cung và cầu du lịch.

Thứ hai, cần tạo cảm giác “về nhà” cho du khách. Du lịch cộng đồng hay du lịch làng nghề truyền thống có điểm chung là mang đến cho du khách những trải nghiệm về văn hóa địa phương, và đặc biệt được truyền tải bởi cộng đồng địa phương với vai trò chủ nhà. Bởi vậy, để du khách có thể trải nghiệm được sâu hơn khi “ba cùng”, chủ nhà cần tạo một không gian trải nghiệm cởi mở, gần gũi như ở nhà cho du khách. Ở đó, du khách có người trò

chuyện cùng, có chỗ nghỉ ngơi thoải mái như trong gia đình và cho phép họ được vô tư, vô lo, bình tâm sống chậm.

Thứ ba, đảm bảo các yếu tố kinh tế và phi kinh tế. Tức ngoài mục đích kinh doanh, hoạt động du lịch cần góp phần vào bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa cộng đồng; tăng niềm tự hào và gắn kết trong cộng đồng; thúc đẩy bình đẳng giới và giữ chân người trẻ ở cộng đồng. Điều này đặc biệt cần thiết đối với các làng nghề truyền thống, nơi lưu giữ những giá trị văn hóa nghề nhưng đang đối diện với nguy cơ bị mai một, biến dạng bản sắc, hay thậm chí là biến mất. Ngoài ra, sự chia sẻ lợi ích đối với các thành viên trong cộng đồng là một nguyên tắc quan trọng để duy trì lâu dài hoạt động du lịch, đảm bảo lợi ích của các thành viên kể cả trực tiếp, gián tiếp và không tham gia vào chuỗi cung ứng. Mô hình du lịch tại Đà Bắc (tỉnh Hòa Bình) có 4 điểm làm du lịch, bao gồm 36 tổ nhóm, 184 thành viên của 142 hộ tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách du lịch. Cộng đồng xây dựng một quỹ chung của xóm từ nguồn đóng góp của hoạt động du lịch cộng đồng và từ các đoàn thiện nguyện. Như vậy, các hộ dân khác không tham gia du lịch vẫn được hưởng lợi gián tiếp, nhờ vậy mà người dân cùng vui vẻ với hoạt động du lịch tại địa phương mình, cùng đồng lòng bảo vệ cảnh quan và môi trường tốt hơn.

Thứ tư, phát huy những kỹ năng, cá tính của các cá nhân, đặc biệt là người địa phương, từ đó định hướng họ đóng vai trò là nhân lực trụ cột trong phát triển du lịch. Tại làng nghề truyền thống, mỗi nghề nhân, mỗi người thợ có thể trở thành một hướng dẫn viên du lịch. Những người thợ thủ công ngoài trình độ tay nghề cần có đầy đủ kiến thức để sẵn sàng trả lời câu hỏi về lịch sử, xuất xứ của những sản phẩm thủ công truyền thống, giúp du khách có những hiểu biết sâu sắc về nghề nghiệp và lịch sử làng quê. Điều này sẽ khiến du khách cảm thấy thú vị hơn nhiều so với hình thức tham quan đơn thuần. Bên cạnh đó, tại mỗi làng nghề nói chung hay tại mỗi khu vực sản xuất nói riêng, nên có những phòng trưng bày hoặc bảo tàng nhỏ để giới thiệu về sản phẩm và quá trình hình thành, phát triển của cộng đồng, sự thay đổi mẫu mã qua các giai đoạn. Những câu chuyện này sẽ khơi dậy sự thích thú tìm hiểu của du khách và đồng thời tăng thêm giá trị, tôn vinh chính nghề và làng nghề truyền thống. Một số làng nghề truyền thống đang dần có những khu vực trưng bày, bảo tàng riêng cho mình, như làng gốm sứ Bát Tràng, làng nhiếp ảnh Lai Xá,...

Thứ năm, thực hành nghề gắn với không gian và sinh hoạt văn hóa cũng là tài nguyên quan trọng trong du lịch làng nghề. Vì vậy, việc bố trí không gian sản xuất thuận tiện tham quan, hay làm đẹp cảnh quan và vệ sinh môi trường làng nghề là những điều cần được đặc biệt lưu tâm khi phát triển du lịch tại làng nghề truyền thống. Cảnh quan và môi trường tại những di tích lịch sử, đình, chùa, cây đa, giếng nước... đều cần được bảo vệ để luôn sẵn sàng cho du khách ghé thăm. Còn đối với không gian sản xuất, có thể thiết kế và sắp xếp cho phù hợp thành một tuyến tham quan theo các giai đoạn tạo thành phẩm. Như vậy du khách sẽ có trải nghiệm thú vị và trực quan khi tìm hiểu quy trình sản xuất các sản phẩm thủ công, cũng

như tìm hiểu văn hóa truyền thống tại làng nghề. Làng gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội) cũng là một ví dụ tiêu biểu cho việc gìn giữ không gian văn hóa truyền thống và thiết kế tuyến tham quan trực quan. Tại làng cổ Bát Tràng, người dân vẫn còn lưu giữ được những kỹ thuật sản xuất tinh xảo, những kiến trúc nhà cổ có tuổi đời hàng trăm năm,... Tại mỗi xưởng sản xuất, du khách có thể tìm hiểu các công đoạn sản xuất từ làm đất, tạo hình sản phẩm, trang trí hoa văn, tráng men, cho tới nung đốt và đóng gói. Hơn nữa, làng gốm sứ Bát Tràng còn khéo léo đưa ra những chương trình trải nghiệm cho du khách thử tham gia vào một công đoạn chế tác sản phẩm như nặn gốm, vẽ gốm,...

Thứ sáu, kết nối với doanh nghiệp tiêu thụ để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm. Quay trở lại với chức năng nguyên thủy của các làng nghề, đó là sản xuất và cung ứng sản phẩm cho thị trường. Do đó, để các làng nghề tồn tại được lâu dài, cần duy trì nguồn thu chính từ việc kinh doanh sản phẩm của mình, nếu không có đầu ra ổn định cho sản phẩm, hoạt động của làng nghề sẽ sớm kết thúc. Thực tế ngay trong dự án phát triển du lịch cộng đồng tại Vườn Quốc gia Ba Bể do Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) tài trợ, sau khi kết thúc dự án đào tạo người dân khôi phục nghề dệt thổ cẩm, hầu hết người dân đã từ bỏ nghề dệt thổ cẩm vì sản phẩm không tiêu thụ được. Trong một ví dụ khác về làng nghề phở sắn Quế Sơn (tỉnh Quảng Nam), người dân tập trung sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để đưa sản phẩm địa phương ra thị trường quốc tế. Hoạt động du lịch vẫn được diễn ra trong làng, thậm chí người dân Quế Sơn còn xây dựng mô hình sản xuất phở thu nhỏ để trình diễn trong khu du lịch tại Hội An. Như vậy, du lịch tại làng nghề phở sắn Quế Sơn đang đóng vai trò là kênh quảng bá, tạo thương hiệu sản phẩm, đồng thời cũng là cầu kết nối sản phẩm địa phương đến với du khách.

Thứ bảy, tăng cường hoạt động trải nghiệm để gia tăng tính hấp dẫn cho sản phẩm. Có thể thấy rằng, bản chất của hoạt động du lịch là tổng hòa trải nghiệm của các giác quan; nói cách khác, sản phẩm du lịch được cấu thành từ 5 yếu tố: *thực* (âm thực) - *trú* (lưu trú) - *hành* (lữ hành) - *lạc* (địa điểm vui chơi, giải trí) - *y* (y phục, sản phẩm lưu niệm đặc trưng). Cùng một tài nguyên tài nguyên du lịch, có nhiều cách tạo thành sản phẩm du lịch khác nhau và điểm khác biệt của một sản phẩm du lịch nổi trội là đem đến cho du khách những trải nghiệm thú vị. Tương tự trong phát triển du lịch làng nghề, có nhiều làng nghề cùng làm một nghề thủ công, vì vậy, để tạo được dấu ấn riêng cho mình, các làng nghề cần tạo ra được những hoạt động trải nghiệm độc đáo cho du khách.

Kết luận

Theo xu hướng phát triển hiện đại, những sản phẩm thủ công một thời không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt, nay dần vắng bóng, kéo theo là sự thu hẹp sản xuất hay biến mất của nhiều làng nghề truyền thống. Hoạt động du lịch tại các làng nghề không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế mà còn đang góp phần tích cực vào công tác bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, việc kết hợp du lịch với làng nghề được xem là một trong những hướng đi mới trong phát triển bền vững làng nghề, đặc biệt

trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, để thành công trong việc phát triển du lịch, các làng nghề buộc phải khai thác những dấu ấn riêng, trong đó hiểu được những đặc điểm của mình, cân nhắc các mô hình và hình thức kết hợp phù hợp, đồng thời xây dựng một cơ chế quản lý đảm bảo cân bằng lợi ích trong cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Việt Anh (2019), *Gỡ khó cho phát triển làng nghề*, trên trang <https://thanhnien.vn/go-kho-cho-phat-trien-lang-nghe-post912892.html> (Truy cập ngày 10/01/2022).
2. Đoàn Mạnh Cường (2020), *Khai thác giá trị văn hóa làng nghề truyền thống trong việc phát triển du lịch cộng đồng*, trên trang <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/33040> (Truy cập ngày 10/01/2022).
3. Hữu Nghĩa (2020), *Tâm huyết cho sự phát triển Làng Văn hóa du lịch Sa Đéc*, trên trang <https://nhandan.vn/dien-dan-dulich/tam-huyet-cho-su-phat-trien-lang-van-hoa-du-lich-sa-dec-628733/> (Truy cập ngày 10/01/2022).
4. Nguyễn Nghĩa (2020), *Du lịch làng hoa nhìn từ Sa Đéc*, trên trang <http://baolamdong.vn/dulich/202001/du-lich-lang-hoa-nhin-tu-sa-dec-2981459/> (Truy cập ngày 10/01/2022).
5. Hà Thái (2019), *Tìm hướng phát triển cho du lịch làng nghề Việt Nam*, trên trang <http://itdr.org.vn/tim-huong-phat-trien-cho-du-lich-lang-nghe-viet-nam/> (Truy cập ngày 10/01/2022).
6. Bùi Văn Vượng (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.